

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 345/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/08/2022, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị H, sinh năm 1984; HKTT tại: Thôn Q, xã A, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

**Bị đơn:** Anh V, sinh năm 1984; HKTT tại: Thôn Q, xã A, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/08/2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/08/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị H và anh V.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\* Về quan hệ hôn nhân:** Chị H và anh V thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu N, sinh ngày 08/11/2006; cháu N2, sinh ngày 19/12/2009 và cháu N3, sinh ngày 28/05/2016. Ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu N1 và cháu N2 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung; giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu N3. Chị H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi khác. Anh V và chị H được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

**3. Về tài sản chung:** Chị H và anh V không yêu cầu giải quyết.

4. *Về công nợ chung*: Chị H và anh V xác nhận không có, sau khi ly hôn có phát sinh về công nợ chung thì anh chị chịu trách nhiệm trước pháp luật.

4. *Về án phí*: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng tiền án phí. Ghi nhận chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0015916 ngày 12/08/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;

5. *Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự*: Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TANDTPHN
- VKSND H.Hoài Đức;
- UBND A,
- Chi cục THA Hoài Đức
- Dương sự;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Văn Nghiêm**